

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/3/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Phước

Ông Nguyễn Chánh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Huỳnh Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh **Lê Thanh L**, sinh năm: 1964, địa chỉ nơi cư trú: Số a, đường d, phường f, quận d, Thành Phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

\* *Bị đơn:* Chị **Đặng Trần Yến N**, sinh năm: 1995; địa chỉ hộ khẩu thường trú: 68 Số a, đường d, phường f, quận d, Thành Phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nơi cư trú: tổ a, khu phố f, thị trấn s, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2021, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Thanh L trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và Đặng Trần Yến N tự nguyện cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường f, quận d, Thành Phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng vào năm 2017 thì giữa anh và chị Đặng Trần Yến N xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Nh anh yêu cầu ly hôn với chị Nh. Khi ly hôn, anh không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

*Về con chung:* Có 01 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 23/9/2014, khi ly hôn, anh yêu cầu chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Không có.

**Về nợ chung:** Không có.

\* *Đối với bị đơn chị Đặng Trần Yến N:* Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý số 572/TB-TLVA ngày 22/12/2021 và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, nhưng chị Nh không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

Ngoài ra, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 572/TB-TA ngày 28/12/2021 và số 22/TB-TA ngày 11/01/2022, nhưng chị Nh vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:** Anh Lê Thanh L và chị Đặng Trần Yến N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát biểu: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71; bị đơn thực hiện chưa đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, cụ thể: Về hôn nhân: Anh Lê Thanh L được ly hôn với chị Đặng Trần Yến N. Về con chung: Giao cháu là Lê Gia H, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Đặng Trần Yến N tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: anh Lê Thanh L trình bày không có nên không xem xét; về nợ chung: anh Lê Thanh L trình bày không có nên không xem xét. Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: anh Lê Thanh L không yêu cầu nên không xem xét đến.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thanh L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” với chị Đặng Trần Yến N có nơi cư trú tại tổ a, khu phố f, thị trấn s, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lê Thanh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Đặng Trần Yến N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị Nh là phù hợp với quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh L, chị Nh tại Ủy ban nhân dân phường f, quận d, Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/11/2014 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[2.2] Anh Lê Thanh L cho rằng cuộc hôn nhân giữa anh và chị Nh đã không còn hạnh phúc, nên yêu cầu được ly hôn với chị Nh. Tòa án đã tiến hành

mời anh L và chị Nh đề hòa giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Nh vẫn vắng mặt không lý do đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi, anh L kiên quyết ly hôn và hiện giữa anh L, chị Nh đã không còn ở chung nhà, sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị Nh đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh L về việc ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Giữa anh L và chị Nh có 01 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 23/9/2014. Tại biên bản xác minh ngày 11/01/2022 (B134), bà Trần Thị Mỹ H khẳng định, từ khi anh L và chị Nh sống ly thân, cháu H sống với chị Nh và bà H. Hiện, bà H và chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu H. Anh Lê Thanh L yêu cầu chị Nh tiếp tục, trực tiếp nuôi con; chị Nh không có ý kiến phản hồi nên cần giao cháu H cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Việc chị Nh nuôi cháu H là phù hợp với nguyện vọng của cháu H nên được ghi nhận.

[2.4] Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[4] Về án phí: Anh L là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên anh L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 5, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 và 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh L. Cụ thể:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh L được ly hôn với chị Đặng Trần Yến N.

2/ Về con chung: Chị Đặng Trần Yến N được quyền tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) người con chung giữa chị với Lê Thanh L là: Lê Gia Hân, sinh ngày 23/9/2014.

Anh Lê Thanh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lê Thanh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng con thì chị Đặng Trần Yến N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Thanh L.

Vì lợi ích của con chung, anh Lê Thanh L, chị Đặng Trần Yến N hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001255 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, anh Lê Thanh L đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Lê Thanh L, chị Đặng Trần Yến N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân phường f, quận d, Thành Phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**

